

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 19/2022/HC-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v khởi kiện quyết định
hành chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh và bà Võ Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Bằng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 08/2022/TLST-HC ngày 29 tháng 4 năm 2022, về việc yêu cầu hủy Công văn số: 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P, trả lời đơn kiến nghị việc cấp đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện đường P - T tại xã P huyện P, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc P (có mặt) và bà Huỳnh Thị H (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Đình H1, văn phòng L- Đoàn luật sư tỉnh T.

Địa chỉ: B P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn C - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P.

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Vũ H2, giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Lê Văn C1- Phó giám đốc.

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B (vắng mặt), bà Hoàng Thị C2 (vắng mặt), anh Nguyễn Quốc T (có mặt). Có cùng địa chỉ: D, P, P, Thừa Thiên H3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- Người khởi kiện trình bày: Gia đình ông Nguyễn Quốc P gồm có ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1979; vợ là Huỳnh Thị H, sinh năm 1984; con gái là Nguyễn Huỳnh Như Ý, sinh năm 2019. Vợ chồng ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P năm 2015. Gia đình ông P đã tách hộ và đã được cấp hộ khẩu số: 580223885, do Công an xã P cấp ngày 03/02/2016. Để thực hiện chủ trương nhà nước thu hồi đất giải tỏa thuộc dự án đường P - T tại xã P, huyện P, gia đình ông P thuộc diện bị giải tỏa tại thôn M, xã P, huyện P. Hội đồng đền bù giải tỏa chưa áp dụng đúng quy định pháp luật nên việc đền bù đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông P như sau: Tại Thông báo số: 185/TB-TTPTQĐ của Ủy ban nhân dân huyện P ngày 30/03/2020 về phương án bồi thường, hỗ trợ đất ở và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường P - T tại xã P, huyện P. Nhưng vợ, chồng ông P sinh sống tại địa chỉ trên từ ngày 03/02/2016 mà không thuộc diện được cấp đất tái định cư là hoàn toàn trái quy định pháp luật.

Ông P đã nhiều lần làm đơn khiếu nại việc đền bù giải tỏa trên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông P, đẩy gia đình ông P vào hoàn cảnh không có đất làm nhà ở, không còn tâm trí để làm ăn sinh sống. Nhưng gia đình ông P chỉ nhận được Công văn trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh T ngày 28/01/2021 về việc giao Ủy ban nhân dân huyện P kiểm tra, xử lý kiến nghị của hộ gia đình theo đúng quy định và thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả trước ngày 10/02/2021. Khoảng tháng 01/2022 gia đình ông P có nhận Công văn số 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P trả lời đơn kiến nghị của vợ chồng ông P với nội dung: *“Việc ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ gia đình ông, bà 1 lô đất tái định cư là không có cơ sở để giải quyết”*.

Ông P cho rằng Công văn số 1513/UBND-TNMT trả lời đơn kiến nghị của vợ chồng ông P với nội dung như trên là không đúng pháp luật đã làm ảnh hưởng lớn về quyền lợi và đời sống của gia đình ông P.

Do đó vợ chồng ông P đề nghị Tòa án hủy Công văn số 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P cấp đất tái định cư cho gia đình ông P theo quy định pháp luật.

- Ông Nguyễn Văn C - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P trình bày:

Công văn số 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P trả lời đơn kiến nghị của vợ chồng ông P với nội dung cụ thể như sau:

* Về Phương án bồi thường, hỗ trợ:

Thực hiện dự án đường P - T tại xã P, huyện P, Ủy ban nhân dân huyện P đã thu hồi toàn bộ diện tích đất 764,2 m² (Trong đó 400 m² đất ở và 364,2 m² đất trồng cây lâu năm (vườn ao) của ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 (bố mẹ của ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H) và tài sản trên đất là công trình nhà ở của các hộ gia đình ông Nguyễn Văn B, bà Lại Thị G và ông Nguyễn Quốc T. Ủy ban

nhân dân huyện đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về tài sản và đã chi trả tiền với tổng giá trị 956.802.000 đồng.

*** Về chính sách tái định cư:**

Tại thời điểm nhà nước thu hồi đất, trên thửa đất có 4 hộ gia đình đang sinh sống bao gồm các hộ gia đình: Ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 (hộ chính); Bà Lại Thị G; Ông, bà Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Ngọc B1 và Ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2, điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh T, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay có Quyết định số 36/2001/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh T thay thế). Ủy ban nhân dân huyện P đã tổ chức xét duyệt và phê duyệt Phương án tái định cư như sau:

- Đối với hộ bà Lại Thị G (hộ phụ): Có nhà riêng cùng chung sống trên cùng thửa đất của ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 và không có chỗ đất nào khác tại địa phương nơi có đất thu hồi nên đã được Ủy ban nhân dân huyện P phê duyệt bố trí tái định cư lô D22, diện tích 185,5 m² tại Khu T - Đợt 2 thuộc dự án Đường P - T tại khu C - Đô thị mới A, xã P, huyện P (Hiện nay, bà Lại Thị G đã chết nên bà Hoàng Thị C2 (con gái của bà Lại Thị G) là người đại diện thừa kế lô đất tái định cư theo quy định pháp luật).

- Đối với hộ ông, bà Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Ngọc B1 (hộ phụ): Có nhà riêng cùng chung sống trên cùng thửa đất của ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 và không có chỗ đất nào khác tại địa phương nơi có đất thu hồi nên đã được Ủy ban nhân dân huyện P phê duyệt bố trí tái định cư lô D19, diện tích 121,0 m² tại Khu T - Đợt 2 thuộc dự án Đường P - T tại khu C - Đô thị mới An Vân D, xã P, huyện P.

- Đối với ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 (hộ chính): Trường hợp này không được xét bố trí tái định cư do trước khi bị nhà nước thu hồi đất thì ông bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 đã được Ủy ban nhân dân huyện P giao đất ở tại đất số 14, tờ bản đồ số 03, diện tích 182,0m², tọa lạc tại thôn M, xã P, huyện P.

- Đối với ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H: Do ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H không có nhà riêng, đang chung sống cùng nhà của ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2. Mặt khác, quỹ đất ở tái định cư cho các đối tượng đang sinh sống trên thửa đất của ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 khi bị nhà nước thu hồi đất là đã đảm bảo (ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 đã được nhà nước giao 1 lô đất và bà Hoàng Thị C2 đã thừa kế thêm 1 lô đất tái định cư của bà Lại Thị G). Nên trường hợp ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H không được Ủy ban nhân dân huyện P xét bố trí tái định cư.

Như vậy, việc ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H kiến nghị UBND huyện P cấp cho hộ gia đình ông, bà 1 lô đất tái định cư là không có cơ sở để giải quyết.

Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế trình bày:

Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện P phê duyệt bố trí tái định cư thuộc dự án Đường P - T tại khu C - Đô thị mới An Vân D, xã P, huyện P là có căn cứ pháp luật. Việc việc ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ gia đình ông, bà 1 lô đất tái định cư là không có cơ sở để giải quyết.

Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị C2 trình bày:

Trên thửa đất thu hồi có hai ngôi nhà, gồm: Ngôi nhà thứ nhất có bà G, vợ chồng ông B và vợ chồng anh P cùng chung sống; ngôi nhà thứ hai có vợ chồng anh T (con của ông B) sống. Trong đó, vợ chồng anh P có hộ khẩu riêng và có nguyện vọng xây nhà riêng trên thửa đất nhưng chính quyền địa phương khuyên không nên xây nhà riêng. Khi chính quyền địa phương thu hồi đất và bố trí đất tái định cư nhưng không cấp đất tái định cư cho vợ chồng anh P, vợ chồng ông B đã nhiều lần có ý kiến đề nghị cấp đất tái định cư cho vợ chồng anh P và đã được chính quyền mời lên họp nhiều lần. Tuy nhiên vẫn không cấp đất tái định cư cho vợ chồng anh P.

Do đó, vợ chồng ông B có nguyện vọng và đề nghị chính quyền địa phương cấp cho vợ chồng anh P một thửa đất tái định cư để có cuộc sống riêng.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Gia đình anh T sống và xây nhà riêng trên thửa đất chính quyền địa phương thu hồi của ba mẹ anh T. Khi chính quyền địa phương cấp đất tái định cư có cấp cho anh một thửa đất. Anh T đề nghị chính quyền cấp cho vợ chồng anh P một thửa đất tái định cư.

Tại buổi đối thoại, các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, phía Ủy ban nhân dân huyện P, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P vẫn bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là hủy Công văn số: 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của UBND huyện P, về việc trả lời đơn kiến nghị việc cấp đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện đường P - T tại xã P huyện P và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P cấp đất tái định cư cho gia đình ông P theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị H có đơn khởi kiện ngày 15/12/2021 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 1972/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế và buộc Ủy ban nhân dân huyện P phải cấp cho vợ chồng ông 01 thửa đất để làm nhà ở. Ngày 10/8/2022 ông Nguyễn Quốc P thay đổi yêu cầu khởi kiện là khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc không cấp đất tái định cư cho gia đình ông. Ngày 27/8/2022 ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số: 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P, trả lời đơn kiến nghị việc cấp đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là cùng nội dung là Ủy ban nhân dân huyện P không cấp đất tái định cư cho ông P, bà H. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ngày 27/8/2022 để xem xét giải quyết.

Công văn số 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P ban hành, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H việc cấp đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện đường P - T tại xã P huyện P với nội dung kết luận: “*việc ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho hộ gia đình ông, bà 1 lô đất tái định cư là không có cơ sở để giải quyết*” hàm chứa nội dung của một quyết định hành chính. Căn cứ vào khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự để tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Tuy nhiên, giữa các bên đương sự không thống nhất được các nội dung giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không rút yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 30/3/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P ra Thông báo số 185/TB-TTPTQĐ về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất ở (Đợt 1) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường P-T tại xã P, huyện P.

Ngày 26/6/2020, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số: 1972/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất ở (Đợt 1) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường P-T tại xã P, huyện P.

Ngày 28/12/2021, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Công văn số 1513/UBND-TNMT, về việc trả lời đơn kiến nghị của ông, bà Nguyễn Quốc P,

Huỳnh Thị H việc cấp đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện đường P - T tại xã P huyện P với nội dung kết luận: “việc ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H kiến nghị UBND huyện P cấp cho hộ gia đình ông, bà 1 lô đất tái định cư là không có cơ sở để giải quyết”. Do đó không chấp nhận đơn kiến nghị của ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H.

Ngày 07/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được đơn khởi kiện của ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H và đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/12/2021 đối với Quyết định số: 1972/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện P và Thông báo số 185/TB-TTPTQĐ ngày 26/6/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P.

Sau khi xem xét đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiến hành thụ lý sơ thẩm vụ án hành chính số 08/2022/TLST-HC ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Ngày 27/8/2022, ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị H có đơn gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án hủy Công văn số: 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P.

Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ngày 27/8/2022 để tính thời hiệu khởi kiện.

Do đó, ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H nộp đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là đảm bảo còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu hủy Công văn số: 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P, về việc trả lời đơn kiến nghị việc cấp đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện đường P - T tại xã P huyện P và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P cấp một lô đất tái định cư theo quy định pháp luật của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo như trình bày của người khởi kiện, người bị kiện và những người làm chứng: Trên thực tế, gia đình ông Nguyễn Quốc P đã được cấp hộ khẩu số: 580223885, do Công an xã P cấp ngày 03/02/2016, cùng chung sống trên thửa đất diện tích đất 764,2 m² của ông, bà Nguyễn Văn B, Hoàng Thị C2 (bố mẹ của ông Nguyễn Quốc P) và tài sản trên đất là công trình nhà ở của các hộ gia đình ông Nguyễn Văn B, bà Lại Thị G và ông Nguyễn Quốc T.

Mặc dù gia đình ông P không có nhà ở riêng (ở chung nhà với ông B, bà C2) nhưng đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú và gia đình ông P đã được cấp hộ khẩu theo quy định, thực tế hộ gia đình ông P không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã P, huyện P. Do đó, gia đình anh P thuộc đối tượng được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Theo Công văn số 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P cho rằng: Ủy ban nhân dân huyện P đã cấp đất tái định cư cho bà G, gia đình anh T, trước đó đã cấp đất tái định cư cho gia đình ông B bà C2, đồng thời gia đình bà C2 được hưởng thừa kế lô đất tái định cư của bà G (đã chết); mặt khác, quỹ đất ở tái định cư cho các đối tượng đang sinh sống trên thửa đất của ông B, bà C2 khi bị nhà nước thu hồi đất là đã đảm bảo. Nên trường hợp ông, bà Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H không được Ủy ban nhân dân huyện P xét bố trí tái định cư. Điều này chưa thể hiện đầy đủ tinh thần quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ:

“2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình”.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hộ gia đình ông Nguyễn Quốc P, Huỳnh Thị H đủ điều kiện để bố trí tái định cư, nên yêu cầu hủy Công văn số 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P của người khởi kiện là có cơ sở cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, của Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 86 Luật đất đai, khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị H, tuyên xử:

Hủy Công văn số: 1513/UBND-TNMT ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu 300.000 đồng.

Ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000088 ngày 29/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HC; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quang Bình